

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST  
Ngày: 06-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tám.

*Các Hội Thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Tuyết Trinh.

2. Bà Nguyễn Thị Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Bảo Duy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 11 và 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST - HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021, đối với:

**- Bị cáo: Lê Văn A;**

Giới tính: Nam; Sinh năm: 1958, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1923 (chết) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1923 (chết); vợ Cao Thị S, sinh năm 1954, con Lê Thanh H, sinh năm 1985 và Lê Thị Kiều P, sinh năm 1988; Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình, chị em ruột có 07 người, lớn nhất sinh năm 1948, nhỏ nhất sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Lê Văn Đ, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Lê Tấn L, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

**- Người làm chứng:** Trần Hoàng T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn A là anh ruột của ông Lê Văn Đ. Bị cáo và ông Đ đang có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai đang được giải quyết.

Sáng ngày 21/3/2021, con ruột của ông Đ là anh Lê Tấn L, có thuê anh Trần Hoàng T đổ đất trên phần đất đang tranh chấp. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh T điều khiển xe đến đổ đất thì ông Đ có chỉ anh T vị trí đổ đất. Bị cáo và con ruột là anh Lê T Hùng, từ trong nhà đi ra không cho anh T đổ đất, thì ông Đ nói “*đất này của tao cứ đổ đi tao chịu*”, anh Hùng vào nhà gọi điện thoại báo chính quyền, còn bị cáo ở lại xảy ra xô xát với ông Đ, sau đó bị cáo dùng tay trái lượm 01 (một) cục bê tông ném trúng vào đầu ông Đ gây thương tích.

- Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 185/2021/TgT ngày 20/4/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Tiền Giang kết luận ông Lê Văn Đ bị:

+ Sẹo vết thương trán phải, sát chân tóc.  
+ Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 06%.

+ Thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

- Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSGCT ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Văn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại về chi phí hợp lý điều trị vết thương, thu nhập thực tế bị mất, tổn thất tinh thần.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cục bê tông xi măng màu xám, không rõ hình dạng, có trọng lượng 300gam; 01 mảnh gạch men màu xanh, không rõ hình dạng, có trọng lượng 0,6 gam; 01 mảnh gạch men màu xanh, hình tam giác, kích thước 9,5cm x 10,3cm x 12,9cm.

Tại phiên tòa, bị hại vẫn giữ yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Lê Văn A và yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị vết thương, thu nhập thực tế bị mất và tổn thất tinh thần. Bị hại không có ý kiến bổ sung gì đối với phần luận tội của kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo, bị hại và người làm chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 185/2021/TgT ngày 20/4/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Tiền Giang kết luận và các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án.

Do vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/3/2021, bị cáo Lê Văn A và bị hại Lê Văn Đ tranh cãi với nhau về việc đồ đất trên phần đất đang tranh chấp, hai bên xảy ra xô xát; sau đó bị cáo dùng tay trái lượm 01 (một) cục bê tông ném trúng vào đầu ông Đ gây thương tích với tỷ lệ thương tích gây nên là 06%. Vật tác động lên cơ thể gây thương tích cho bị hại được xác định là hung khí nguy hiểm. Hành vi của Lê Văn A đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bệnh nền di chứng tai biến mạch máu não và bị cáo phạm tội xuất phát từ một phần lỗi của bị hại là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Mặt khác, nhằm thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, lao động sản xuất, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần để bị cáo cải tạo ngoài xã hội, cũng đủ để giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng:

Qua xem xét xử lý như sau: 01 mảnh gạch men màu xanh, không rõ hình dạng, có trọng lượng 0,6 gam; 01 mảnh gạch men màu xanh, hình tam giác, kích thước 9,5cm x 10,3cm x 12,9cm do cơ quan điều tra thu giữ, cơ quan điều tra

xác định không phải là hung khí gây án và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 (một) cục bê tông xi măng màu xám, không rõ hình dạng, có trọng lượng 300gam là hung khí gây án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra ông Đ yêu cầu bồi thường số tiền 85.930.000đ. Tại phiên tòa, ông Đ yêu cầu bị cáo bồi thường gồm: Chi phí hợp lý điều trị vết thương, thu nhập thực tế bị mất 200.000 đồng/ngày tương ứng số ngày hợp lý điều trị vết thương và tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác; thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Xét thấy tại phiên tòa đại diện ủy quyền bị hại thừa nhận có các bệnh nền trước khi bị thương tích gồm: Bệnh gout, cao huyết áp, máu nhiễm mỡ, đường huyết, viêm khớp nên Hội đồng xét xử xem xét trừ các chi phí điều trị bệnh nền của bị hại, cụ thể:

+ Về chi phí điều trị:

- Hóa đơn bán hàng ngày 21/3/2021 của Trung tâm y tế huyện Gò Công Tây số tiền 55.513 đồng là phù hợp.

- Hóa đơn bán hàng ngày 23/3/2021 kèm Bảng kê chi phí khám chữa bệnh của Bệnh viện Chợ Rẫy số tiền 4.301.403 đồng (Bút lục 96, 97).

Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các chi phí hợp lý điều trị vết thương bị cáo gây ra số tiền 2.270.980đ, gồm: Tiền khám bệnh 38.700đ, giường bệnh 484.400đ, xét nghiệm 432.200đ, chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang 522.000đ, băng dán cố định kim cuộn 1.680đ, dịch vụ khác 792.000đ. Các chi phí còn lại chuẩn đoán, điều trị bệnh nền của bị hại nên không phù hợp.

- Phiếu thu tiền mặt ngày 01/4/2021 kèm Bảng kê chi phí khám chữa bệnh của Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng TPHCM, nội dung T toán viện phí số tiền 10.677.934 đồng; Phiếu thu ngày 09/4/2021 của Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng TPHCM, nội dung thu viện phí phòng khám số tiền 100.000 đồng (Bút lục 108, 109).

Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các chi phí hợp lý điều trị vết thương số tiền 3.187.073đ, gồm: Tiền giường bệnh 2.385.000đ, xét nghiệm 325.000đ, thay băng 60.000đ, vật tư y tế tiêu hao 217.073đ, tiền xe chuyển bệnh 100.000đ, viện phí phòng khám số tiền 100.000đ. Các chi phí còn lại chuẩn đoán, điều trị bệnh nền của bị hại nên không phù hợp.

- Đối với phiếu thu ngày 01/4/2021 kèm phiếu nhận thuốc của Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng TPHCM, nội dung thu tiền thuốc số tiền 3.864.780 đồng (Bút lục 105, 107) và Phiếu thu ngày 09/4/2021 kèm phiếu nhận thuốc của Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng TPHCM, nội dung thu tiền thuốc số tiền 2.008.920 đồng (Bút lục 110, 111). Hội đồng xét xử không

chấp nhận chi phí loại thuốc “Vocfor 4mg” là 438.570đ, vì đây là thuốc điều trị bệnh gout, chi phí các loại thuốc còn lại Hội đồng xét xử chấp nhận là 5.435.130đ.

- Đối với phiếu thu ngày 26/3/2021 của Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng TPHCM (PK nội tổng quát), nội dung thu phí phòng khám, số tiền 100.000 đồng; phiếu nhận thuốc ngày 26/3/2021 của Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng TPHCM (PK nội tổng quát) số tiền 97.240 đồng; hoá đơn bán hàng ngày 31/3/2021 của Bệnh viện Thống Nhất số tiền 304.520 đồng. Đây là hóa đơn khám, điều trị các bệnh nền của ông Đ gồm bệnh gout, xương khớp, cao huyết áp,...không liên quan đến vết thương do bị cáo gây ra nên không phù hợp.

- Đối với 02 phiếu thu chụp CT sọ não ngày 24/3/2021 và 09/4/2021 của Công ty CPDV y tế kỹ thuật cao Thống Nhất số tiền 1.600.000 đồng, ông Đ không chứng minh được có sự chỉ định của bệnh viện hay bác sĩ điều trị; hơn nữa, Ông Đ khi điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy đã được chụp CLVT sọ não với chi phí là 522.000 đồng. Mặt khác, theo giấy ra viện ngày 23/3/2021 của Bệnh viện Chợ Rẫy và giấy ra viện ngày 01/4/2021 Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng TPHCM đều chuẩn đoán ông Đ bị “*Tổn thương nông của da đầu, Vết thương hở của da*” (chỉ ngoài da), chi phí chụp CT sọ não thêm hai lần trên là theo yêu cầu nên không phù hợp.

+ *Các chi phí thuê xe là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, gồm:*

- Hóa đơn xe ngày 28/3/2021 nội dung chuyển bệnh nhân từ Gò Công Tây đến bệnh viện Chợ Rẫy số tiền 1.200.000 đồng.

- Hợp đồng vận chuyển hành khách bằng ô tô ngày 04/4/2021 số tiền 850.000 đồng.

- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 16/4/2021 nội dung thuê xe từ thị trấn V đến Bệnh viện 1A Lý Thường Kiệt (Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng TPHCM), số tiền 1.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản chi phí hợp lý là 13.998.696 đồng.

+ *Đối với thu nhập bị mất của bị hại:* Ông Đ yêu cầu mỗi ngày 200.000đ tương ứng số ngày hợp lý điều trị vết thương. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Đ bị vết thương nông, hở ngoài da nên sau khi điều trị nội trú tại bệnh viện (12 ngày) thì chỉ cần nghỉ thêm 07 ngày là vết thương ổn định nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận số ngày bị mất thu nhập của bị hại là 19 ngày. Về số tiền ngày công lao động bị mất, xét thấy ông Đ làm nghề bán vải lưu động, thu nhập thực tế không ổn định và không xác định được nên yêu cầu mức 200.000 đồng là phù hợp, cụ thể  $19 \text{ ngày} \times 200.000\text{đ/ngày} = 3.800.000\text{đ}$ .

+ Đối với yêu cầu tổn thất tinh thần: Bị hại yêu cầu số tiền 30.000.000đ là quá cao, Hội đồng chỉ chấp nhận mức 02 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, số tiền là 2.980.000 đồng (1.490.000đ/tháng).

Như vậy, bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 20.778.696 đồng; thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn áp phí nên bị cáo không phải chịu án phí.

[6] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**1. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lê Văn A **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cục bê tông xi măng, màu xám, không rõ hình dạng, có trọng lượng 300gam; 01 (một) mảnh gạch men màu xanh, không rõ hình dạng, có trọng lượng 0,60 gam; 01 (một) mảnh gạch men màu xanh, hình tam giác, kích thước 9,5cm x 10,3cm x 12,9cm.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị báo Lê Văn A có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền cho bị hại Lê Văn Đ số tiền 20.778.696 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4. Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn A là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo không phải chịu án phí.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Án tuyên ngày 06 tháng 12 năm 2021, có mặt bị cáo, bị hại, đại diện ủy quyền bị hại.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Lê Thị Tám**